

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 28-7-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cảnh Ai.

Bà Lê Thị Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Nhân T, sinh ngày 21/02/1991 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân S và bà Nguyễn Thị Đ; Tiền sự: Ngày 01/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, thời gian 24 tháng (ngày 15/8/2020 chấp hành xong); Tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 23/3/2021, đến ngày 26/3/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 23 tháng 3 năm 2021, Tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế, ma túy Công an huyện Như Xuân phối hợp với Công an xã Hóa Quý, huyện Như Xuân đã phát hiện, tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Trần Nhân T, sinh năm 1991 ở khu phố X, thị trấn Y, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Cây xăng Xuân Quý thuộc thôn Xuân Thành, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ tang vật gồm:

- 02 gói giấy bạc bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà nghi là ma túy; 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa các cục vụn màu trắng ngà nghi là ma túy; 02 gói nilông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá.

- 01 điện thoại NOKIA 105 (loại trắng đen), màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 4.100.000 đồng.

Khám xét nơi ở của Trần Nhân T tại khu phố X, thị trấn Y, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá thu giữ: 02 bọc nilông màu trắng bên trong chứa 200 túi nilông màu trắng kích thước 1,5 cm x 01 cm (bên trong không có vật gì); 01 bọc nilông màu trắng bên trong chứa 20 túi nilông màu trắng kích thước 2 x 2 cm, (bên trong không có vật gì); 02 túi nilông màu đen kích thước 4 x 4 cm, (bên trong không có vật gì); 04 ống thủy tinh màu trắng, kích thước 0,5 x 20 cm.

Bút lục số: 01 - 02, 07 - 08.

Tại Kết luận giám định số 1158/PC09 ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Các cục vụn màu trắng ngà đựng trong 02 gói giấy màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,443g loại: Heroine.

- Các tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilông màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,245g loại: Methamphetamine.

- Các cục vụn màu trắng ngà đựng trong 02 gói giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,169g loại: Heroine.

Bút lục số: 45.

Quá trình điều tra, Trần Nhân T khai nhận: Vào chiều ngày 22/3/2021, T thuê xe taxi từ ở nhà xuống thành phố Thanh Hóa để đi chơi cùng bạn gái tên Phương do T quen từ trước. Sau khi gặp Phương, T và Phương vào nhà nghỉ, đến khoảng 00 giờ ngày 23/3/2021, T mượn xe máy của Phương đi đến cổng Bệnh viện phụ sản tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy về sử dụng, tại đây T gặp người đàn ông không quen biết hỏi T “*cần hả?*”, T trả lời “*vâng!*” thì người đàn ông đó hỏi T “*cần khô hay nước?*”, T trả lời “*cả hai*”, người đó hỏi tiếp “*có bao nhiêu tiền?*”, T nói “*có 7.000.000 đồng, muốn mua 2.000.000 đồng ma túy đá và 5.000.000 đồng Heroine*”, nói xong T đưa cho người đó 7.000.000 đồng, khoảng 10 phút sau có người đàn ông bật khẩu trang đi xe máy lại gần vút cho T 01 gói nilông màu đen, T mở ra thấy bên trong có Heroine và ma túy đá, T chạy xe đi cất giấu ở khu vực gần Cầu Bó, thành phố Thanh Hóa rồi quay về nhà nghỉ cùng Phương. Đến sáng ngày 23/3/2021, T chở Phương đi ăn sáng, trên đường đi T lấy lý do đi nghe điện thoại rồi qua chỗ cất giấu ma túy lấy bỏ vào trong túi quần, sau đó cùng Phương đi ăn sáng, sau khi ăn sáng xong T ra đường bắt xe về. Đến 15 giờ cùng ngày, T bắt xe khách Tiến Phương để về thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, khi đến nơi T thuê xe taxi của anh Trương Minh H, sinh năm 1987 ở khu phố 4, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để đi về lán trại của bố mẹ T ở xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân và mang theo số ma túy đã mua, trên đường đi anh H rẽ vào cây xăng Xuân Quỳnh để đổ xăng, lúc này T mới nhớ trước đó có anh Hưng ở gần cây xăng gọi gặp T, khi T đi bộ xuống tìm gặp anh Hưng thì bị Tổ công tác đội CSĐTTP về Kinh tế, ma túy Công an huyện Như Xuân và Công an xã Hóa Quỳnh, huyện Như Xuân đến bắt quả tang cùng tang vật vụ án.

Bút lục số: 14 - 26; 71 - 73; 83 - 86.

Đối với người đàn ông là người bán chất ma túy cho T, hiện nay không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý.

Đối với bạn gái của T tên Phương, do T không biết họ và địa chỉ nên Cơ quan CSĐT không làm việc được.

Đối với anh Trương Minh H là người lái xe taxi chở T, việc T mang theo ma túy trong người và bị bắt, anh H không biết nên Cơ quan CSĐT không xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng của T không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho ông Trần Xuân S, sinh năm 1960, trú tại khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa là bố T (được T ủy quyền nhận lại số tài sản trên).

Bút lục số: 54 - 56.

Đối với tang vật vụ án: Tiền Việt Nam 4.100.000đ; 02 bọc nilông màu trắng bên trong chứa 200 túi nilông màu trắng kích thước 1,5cm x 01cm (bên trong không có vật gì); 01 bọc nilông màu trắng bên trong chứa 20 túi nilông màu trắng kích thước 2 x 2cm, (bên trong không có vật gì); 02 túi nilông màu đen kích thước 4 x 4cm, (bên trong không có vật gì); 04 ống thủy tinh màu trắng, kích thước 0,5 x 20cm; 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Duy Tâm và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phong bì đề vụ: Trần Nhân T, bên trong là ma túy, vật chứng của vụ án sau giám định. Tiếp tục tạm giữ chuyển Cơ quan Chi cục THADS huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để chờ xử lý.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS NX ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Trần Nhân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nhân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Trần Nhân T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nhân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nhân T với mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Nhân T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trần Nhân T là đối tượng nghiện ma túy nên vào khoảng 00 giờ ngày 23/3/2021, T đi xe máy đến cổng Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa mua 04 gói ma túy loại Heroine giá 5.000.000 đồng và 02 gói ma túy đá giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông để sử dụng. Khi về đến Cây xăng Xuân Quỳnh thuộc thôn Xuân Thành, xã Hóa Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác đội CSĐTTP về Kinh tế, ma túy Công an huyện Như Xuân bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép ma túy có tổng khối lượng 5,612 gam, loại: Heroine và 3,245 gam loại: Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Trần Nhân T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có tính chất rất nghiêm trọng do Trần Nhân T thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn bị cáo đã cố tình phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo: Bị cáo Trần Nhân T là đối tượng có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 01/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, thời gian 24 tháng; Nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bỏ để của bị cáo đã có công phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, có nhiều bằng khen và huân chương các loại; Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[6] Do bị cáo Trần Nhân T có những tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 02 bọc nilông màu trắng bên trong chứa 200 túi nilông màu trắng, 01 bọc nilông màu trắng bên trong chứa 20 túi nilông màu trắng, 02 túi nilông màu đen, 04 ống thủy tinh màu trắng là những vật không có giá trị; Và 0,402 gam ma túy,

loại Heroine, 3,106 gam ma túy, loại Methamphetamine, 4,880 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng) là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Trần Nhân T, không phải là vật chứng của vụ án, vì vậy, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Nhân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nhân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nhân T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2021.

Vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 bọc nilông màu trắng bên trong chứa 200 túi nilông màu trắng, 01 bọc nilông màu trắng bên trong chứa 20 túi nilông màu trắng, 02 túi nilông màu đen, 04 ống thủy tinh màu trắng; Và 0,402 gam ma túy, loại Heroine, 3,106 gam ma túy, loại Methamphetamine, 4,880 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa; Trả lại cho Trần Nhân T số tiền 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng). Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 23/2021/TSVC ngày 07/7/2021 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Án phí: Bị cáo Trần Nhân T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Như Xuân;
- CQTHAHS CA H.Như Xuân;
- Trại tạm giam, CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh